

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Hoàng

Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Quang và ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp CM, xã AP, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị KA, sinh năm 1958; anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1989; bị cáo có vợ tên Thái Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã sau đó bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020 đến ngày 20/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Ấp CK xã AP, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp CK, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền ngày 01/5/2020 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đặng Quốc TT, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp CK, xã AP, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bà con nên bị cáo Nguyễn Văn T được bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 thuê làm giúp công việc nhà. Trong thời gian này bị cáo T được bà L giao xe gắn máy nhãn hiệu YMHMAXNEO, biển số kiểm soát 94AF – 005.02 để hàng ngày đưa, đón Đặng Quốc TT, sinh năm 1998 là con ruột của bà L đi học tại Trường Trung học phổ thông ĐT thuộc ấp LC, xã ĐT, huyện H. Đến khoảng hơn 13 giờ ngày 17/4/2015, bị cáo T chở TT đến trường học thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, khi TT xuống xe và kêu bị cáo TT đưa xe để chạy vào nhà xe gửi nhưng T không đưa mà điều khiển xe chạy đi. TT nghĩ rằng bị cáo T điều khiển xe đi công việc khi tan học bị cáo T sẽ trở lại rước TT như các lần trước đó. Đến 16 giờ cùng ngày TT tan học ra điện thoại cho bị cáo T để chở về nhà nhưng không liên lạc được nên ngồi chờ đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày vẫn không thấy bị cáo T quay lại rước nên điện thoại cho bà L đến rước TT về và nói sự việc trên cho bà L biết nên bà L gọi điện thoại cho bị cáo T kêu đem xe về trả nhưng hứa hẹn đem về mà không thấy và đã tắt điện thoại. Do nghi ngờ bị cáo T chiếm đoạt xe nên bà L đến Công an xã AP trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được xe bị cáo T điều khiển xe đến tỉnh Trà Vinh rồi đi cùng với người tên O bạn gái của bị cáo T (không rõ địa chỉ cụ thể) đến tỉnh Bình Dương để làm thuê, trong thời gian làm thuê, do không có tiền nên bị cáo T đã bán xe nêu trên lại cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 17/3/2020 bị cáo T bị bắt truy nã.

Tại Bản kết luận giá trị tài sản số 31 ngày 08/7/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YMHMAXNEO, mang biển số 94AF-005.02, số khung B3NGC1021912, số máy 9FMB-1021912 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị còn lại thành tiền là 7.200.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu YMHMAXNEO, mang biển số 94AF-005.02, số khung B3NGC1021912, số máy 9FMB-1021912 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T khắc phục hậu quả, bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Hiện nay bị cáo T đã khắc phục bồi thường cho bà L được số tiền 9.000.000 đồng. Bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo Thanh phải bồi thường thêm số tiền 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Đặng Thanh P không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm số tiền 6.000.000 đồng; đồng ý bị cáo T bồi thường số tiền 9.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKS-KSĐT, ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 49/2015/QH13, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ bằng thời hạn tạm giam (05 tháng 08 ngày) đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu YMHMAXNEO, mang biển số 94AF-005.02, số khung B3NGC1021912, số máy 9FMB-1021912 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp nên không đặt ra xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Đặng Thanh P là người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Nguyễn Thị L đồng ý bị cáo bồi thường 9.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm và bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho bà L; bị cáo T đã bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Quốc TT tại phiên tòa: Xét thấy, anh TT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai nên anh TT vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh TT.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T cũng thừa nhận hành vi của mình nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do có mối quan hệ bà con nên bị cáo Nguyễn Văn T được bà Nguyễn Thị L thuê giúp việc nhà và ở tại nhà bà L thuộc ấp CK, xã AP, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do tin tưởng bị cáo T nên hàng ngày bà L giao xe gắn máy nhãn hiệu YMHMAXNEO, biển số 94AF-005.02, số khung B3NGC1021912, số máy 9FMB-1021912 cho bị cáo T dùng để chở Đặng Quốc T là con của bà L đi học thường ngày từ nhà thuộc ấp CK, xã AP đến trường học thuộc ấp LC, xã ĐT, huyện H. Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 17/4/2015, bị cáo Nguyễn Văn T lấy xe điều khiển chở TT đến trường học thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, khi TT xuống xe và kêu bị cáo T đưa xe để chạy vào nhà gửi xe nhưng bị cáo T không đưa mà điều khiển xe chạy đi. Sau khi chiếm đoạt chiếc xe bị cáo T đã điều khiển xe đến tỉnh Trà Vinh rồi đi cùng người tên O là bạn gái của bị cáo T đến tỉnh Bình Dương để làm thuê, trong thời gian làm thuê do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo T đã bán xe cho người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3.1] Tại Bản kết luận giá trị tài sản số 31 ngày 08/7/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YMHMAXNEO, mang biển số 94AF-005.02, số khung B3NGC1021912, số máy 9FMB-1021912 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị còn lại thành tiền là 7.200.000 đồng.

[3.2] Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt phải chịu trách nhiệm hình sự 7.200.000 đồng là đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3.3] Bị cáo phạm tội khi Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên giai đoạn xét xử hôm nay Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thì căn cứ Điều 175 quy định khung hình phạt nặng hơn gây bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 49/2015/QH13, áp dụng Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã là người thành niên và có khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Trong quá trình điều tra, bị cáo trốn tránh và bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện H, cho thấy bị cáo chưa nhận thức được hành vi phạm tội và xem thường pháp luật, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[4.1] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Đặng Thanh P chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, số tiền này gia đình bị hại đã nhận xong. Bà Nguyễn Thị KA là mẹ của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 9.000.000 đồng cho phía gia đình bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000 đồng, đây là ý kiến tự nguyện của bị cáo nên được ghi nhận. Do phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết, đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với người tên O là bạn gái của bị cáo T và người đàn ông mua xe do bị cáo chiếm đoạt của người khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trong quá trình điều tra không xác định được địa chỉ cụ thể của hai người này nên chưa làm rõ sự việc, do đó không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu YMHMAXNEO, mang biển số 94AF-005.02, số khung B3NGC1021912, số máy 9FMB-1021912 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp nên không có căn cứ xử lý.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí số tiền 200.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 49/2015/QH13.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện H;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Thi hành án HS Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni

